

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **123/2021/DS-ST**
Ngày: 07 - 9 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản (thức ăn gia súc)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Diễm Huyền.

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (thức ăn gia súc), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 187/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án số: 632/2021/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông H. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông T. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2.2. Bà S. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H trình bày: Nguyên vào năm 2017 ông H có cơ sở kinh doanh thức ăn gia súc, trong quá trình kinh doanh vợ chồng ông T và bà S có mua thức ăn gia súc của ông H. Do ông T và bà S là khách hàng thân thiết của ông H nên mỗi lần mua ông H đều cho nợ và không lập biên nhận gì cả, hai bên thỏa

thuận miệng là ông T và bà S sẽ trả tiền sau mỗi đợt xuất chuồng heo. Sau mỗi đợt xuất chuồng heo thì ông T và bà S có thanh toán nợ cho ông H nhưng không đủ, mãi đến ngày 20/3/2018 thì đã quá hạn trả nợ nhưng ông T và bà S vẫn chưa trả đủ cho ông H nên ông H có đến nhà ông T và bà S để đòi nợ với tổng số tiền là 122.000.000đồng, do ông T và bà S không có đủ tiền để trả ngay được nên đã lập 01 tờ cam kết có nội dung: Vào ngày 10/3/2018 âm lịch nhằm ngày 25/4/2018 sẽ trả cho ông H 20.000.000đồng; Vào ngày 20/4/2018 âm lịch nhằm ngày 03/6/2018 sẽ trả cho ông H 60.000.000đồng; Còn lại 42.000.000đồng sẽ trả cho ông H sau. Do ông H thấy là chỗ quen biết và ông T và bà S cũng thường xuyên mua thức ăn nên ông H chấp nhận. Tuy nhiên, đến thời gian cam kết trả tiền nợ ông T và bà S không trả đủ như nội dung tờ cam kết mà cứ hứa hẹn nhiều lần. Tính đến ngày 14/4/2018 âm lịch nhằm ngày 28/5/2018 ông T và bà S chỉ trả cho ông H được 24.000.000đồng, còn nợ lại 98.000.000đồng đến nay chưa trả.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T và bà S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 98.000.000đồng; không yêu cầu tính lãi.

** Các bị đơn ông T và bà S:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T và bà S nhưng ông T và bà S không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì ông H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H, giải quyết buộc ông T và bà S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 98.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 98.000.000đồng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (thức ăn gia súc) là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các bị đơn ông T và bà S cư trú tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông H vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; các bị đơn ông T và bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về tiền nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng vào năm 2017 ông H có bán thức ăn gia súc cho ông T và bà S nhiều lần nhưng mỗi lần bán đều không lấy tiền ngay mà cho ông T và bà S được nợ lại; đến ngày 20/3/2018, hai bên tiến hành kết nợ và ông T có lập tờ cam kết thừa nhận ông T và bà S có nợ của ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc là 122.000.000đồng và cam kết sẽ trả cho ông H 20.000.000đồng vào ngày 10/3/2018 âm lịch, 60.000.000đồng vào ngày 20/4/2018 âm lịch, còn lại 42.000.000đồng sẽ trả sau; tuy nhiên, sau đó ông T và bà S chỉ mới trả được cho ông H 24.000.000đồng, còn nợ lại 98.000.000đồng đến nay chưa trả. Tại Bản cam kết đề ngày 20/3/2018 (BL số 24) có nội dung ông T cam kết vào ngày 10/3/2018 âm lịch ông T sẽ trả cho ông H 20.000.000đồng, vào ngày 20/4/2018 âm lịch ông T sẽ trả cho ông H 60.000.000đồng, còn lại 42.000.000đồng ông T sẽ trả sau; ông T có ký và viết tên vào Bản cam kết này. Tại các Biên bản hòa giải ngày 13/3/2021 và ngày 20/3/2021 do Tổ hòa giải số 1 của ấp 6, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tổ chức (BL số 26, 27) ông T đều thừa nhận việc ông T và bà S có nợ của ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc là 122.000.000đồng, đã trả được 24.000.000đồng, còn nợ lại 98.000.000đồng, nhưng do ông T và bà S làm ăn thua lỗ không có khả năng trả ngay nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi hết số nợ. Tại Biên bản xác minh ngày 15/6/2021 (BL số 28) ông V (là Tổ trưởng Tổ hòa giải số 1 của ấp 6, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) xác nhận tại các buổi hòa giải ngày 13/3/2021 và ngày 20/3/2021 ông T đều thừa nhận ông T và bà S có nợ của ông H số tiền 98.000.000đồng và cũng đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần với mức 1.000.000đồng mỗi tháng; ông T và bà S là vợ chồng cùng làm một số công việc trong đó có chăn nuôi heo, trong các công việc này thì vợ chồng làm ăn chung với nhau và có mua thức ăn gia súc của ông H. Như vậy, lời trình bày của ông H là hoàn toàn phù hợp với nội dung các tài liệu, chứng cứ nêu trên. Từ đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định việc ông T và bà S có thỏa thuận mua thức ăn gia súc của ông H và hiện nay ông T và bà S còn nợ ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc 98.000.000đồng là sự thật, nên ông T và bà S phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền còn nợ này theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về tiền lãi: Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, ông H không yêu cầu ông T và bà S phải trả tiền lãi đối với số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 98.000.000đồng, đây là sự tự nguyện của ông H và không vi phạm điều cấm của

luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông T và bà S phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 98.000.000đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.450.000đồng đã nộp; ông T và bà S phải cùng chịu án phí sơ thẩm tương ứng trên số tiền mua bán thức ăn gia súc phải trả cho ông H là $98.000.000\text{đồng} \times 5\% = 4.900.000\text{đồng}$ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Buộc ông T và bà S phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 98.000.000đồng (*Chín mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông T và bà S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông H đã nộp là 2.450.000đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0009875, ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông T và bà S phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 4.900.000đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSYVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt